

Mã nhận dạng : 003124

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị thương mại dịch vụ (226202) - Nhóm 06**

CBGD: **Đặng Hạnh Quyền (260015)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.V
------------------	------------------	-----

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2119120388	CHÂU THỊ BÓNG	16/11/1998	CCQ1912L						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
2	2119120351	LÊ NHẬT DANH	10/05/1999	CCQ1912K						9.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
3	2119120389	PHẠM CÔNG DANH	12/04/2001	CCQ1912L						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
4	2119120352	TRẦN NGUYỄN PHI ĐU	07/03/2001	CCQ1912K						9.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
5	2119120353	NGUYỄN HỮU HUY	26/02/2001	CCQ1912K						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
6	2119120355	NGUYỄN HƯNG KHÁNH	28/04/2000	CCQ1912K						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
7	2120120428	LÊ TRỌNG KHƯƠNG	07/07/2000	CCQ2012M						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
8	2119120394	NGUYỄN THỊ THANH LIÊM	19/10/2001	CCQ1912L						7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
9	2120120254	LA THỊ DƯƠNG LIÊN	02/02/2002	CCQ2012H						6.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
10	2119120357	PHẠM THỊ LIÊN	09/10/2001	CCQ1912K						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
11	2119120395	VŨ NGUYỄN KHÁNH LINH	04/08/2001	CCQ1912L						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
12	2119120359	LÊ QUANG LONG	20/01/2001	CCQ1912K						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
13	2119120398	NGUYỄN HUY LUÂN	11/06/2001	CCQ1912L						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
14	2119120402	NGUYỄN THỊ MỊ NƯỞNG	12/09/2001	CCQ1912L						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
15	2119120403	ĐOÀN NGỌC PHÁT	10/10/2001	CCQ1912L						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
16	2119120367	LÊ VĂN QUAN	15/01/2001	CCQ1912K						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
17	2120120230	NGUYỄN HOÀNG SƠN	01/01/2002	CCQ2012G						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
18	2119120404	NGUYỄN THỊ TÂM	06/10/2001	CCQ1912L						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
19	2120120686	LA THIÊN THÀNH	20/02/2002	CCQ2012L						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
20	2119120370	PHẠM CHÍ THÀNH	16/06/2001	CCQ1912K						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

Mã nhận dạng : 003124

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Chuyên đề thực tế: Quản trị thương mại dịch vụ (226202) - Nhóm 06**
CBGD: **Đặng Hạnh Quyền (260015)**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viê
------------------	------------------	-------

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2119120371	LÊ PHƯỚC THẮNG	07/10/2001	CCQ1912K						7.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
22	2119120373	VÕ THỊ CẨM THÚY	19/03/2001	CCQ1912K						9.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
23	2119120408	TRỊNH XUÂN TIẾN	06/03/2000	CCQ1912L						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
24	2119120375	NGUYỄN TRƯỜNG TỒN	16/04/2001	CCQ1912K						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
25	2119120411	NGUYỄN THỊ THẢO TRÂM	20/10/2001	CCQ1912L						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
26	2119120377	NGUYỄN THỤY TUYẾT TRÂN	20/09/2001	CCQ1912K						8.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
27	2119120378	LÊ THANH TUẤN	18/01/2001	CCQ1912K						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
28	2119120417	DƯƠNG VĂN TUYỀN	09/10/1999	CCQ1912L						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
29	2119120418	NGUYỄN ANH VĂN	13/05/2000	CCQ1912L						8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
30	2119120419	TRẦN QUANG VINH	08/01/2000	CCQ1912L						9.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
31	2119120385	NGUYỄN THỊ NGỌC NHƯ Ý	18/11/2001	CCQ1912K						7.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)